

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 408/2025/DS-PT

Ngày: 01/8/2025

“V/v tranh chấp về hợp đồng
góp hụi”.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoài Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2025/TLPT-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng góp hụi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 364/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, phường L, tỉnh Tây Ninh (văn bản uỷ quyền ngày 17/8/2024) (có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị L và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà Lê Thị L và bà Nguyễn Thị T1 là chỗ quen biết, bà T1 là mẹ chồng của chị Đặng Thị Khoa E (tên thường gọi: T2), bà T1 có tham gia 02 dây hụi do bà L làm chủ thảo. Trong danh sách hụi viên của dây hụi 5.000.000 đồng bà L ghi tên của bà T1 là mẹ T2 tại vị trí thứ 14 của danh sách. Danh sách hụi viên của dây hụi 2.000.000 đồng đánh máy thì bà L ghi tên T1, danh sách viết tay thì là tên T1 mẹ T2 tại vị trí thứ 4 và 5. Sau đó, bà T1 hốt các phần hụi đã tham gia và đóng hụi chết cho bà L đến tháng 04/2024 thì ngưng không đóng nữa, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 10/8/2022 (dương lịch), hụi tháng mở một lần. Hụi gồm 24 phần, bà T1 tham gia 01 phần. Hụi mãn vào ngày 10/7/2024 (dương lịch). Bà T1 đóng hụi được 08 kỳ, đến kỳ thứ 19 của ngày 10/02/2024 thì hốt hụi. Sau khi hốt hụi bà T1 đóng được hụi chết đến kỳ hụi thứ 21 của ngày 10/4/2024 thì ngưng. Bà T1 còn thiếu lại bà L 03 kỳ hụi x 5.000.000 đồng/kỳ = 15.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 10/8/2023 (dương lịch), hụi tháng mở một lần. Hụi gồm 28 phần, bà T1 tham gia 02 phần. Hụi mãn vào ngày 10/11/2024 (dương lịch). Bà T1 đóng hụi được 02 kỳ, đến kỳ thứ 3 của ngày 10/10/2023 thì hốt hụi. Sau khi hốt hụi bà T1 đóng được hụi chết đến kỳ hụi thứ 9 của ngày 10/4/2024 thì ngưng. Bà T1 còn thiếu lại bà L 19 kỳ hụi x 2.000.000 đồng/kỳ x 2 phần = 76.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà T1 còn nợ tiền hụi chết trong 02 dây hụi trên (3 phần hụi) là 91.000.000 đồng. Sau đó, bà L có liên hệ với bà T1 nhiều lần yêu cầu đóng hụi chết từ tháng 5/2024, nhưng bà T1 hẹn đi hẹn lại nhiều lần không đóng.

Nay bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ trả lại số tiền hụi chết là 91.000.000 (chín mươi một triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị T1: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T1 không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, nên không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án số 79/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với bà Nguyễn Thị T1 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi”.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L tổng số tiền hụi còn nợ lại là 91.000.000 (chín mươi một triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2025 bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L vì bà chưa từng tham gia chơi hụi với bà L.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà không có tham gia chơi hụi với bà L nên không có thiếu tiền hụi của bà L và không đồng ý trả tiền nợ hụi cho bà L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa chấp nhận 01 phần kháng cáo của bà T1, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền nợ hụi 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bản án sơ thẩm tuyên ngày 16/5/2025, bà T1 vắng mặt. Ngày 02/6/2025, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết bản án. Ngày 06/6/2025 bà T1 nộp đơn kháng cáo và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, kháng cáo của bà T1 là còn trong thời hạn và hợp pháp theo quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà L khởi kiện yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ trả lại số tiền hụi chết là 91.000.000 (chín mươi một triệu) đồng. Bà T1 cho rằng không tham gia chơi hụi với bà L nên không đồng ý trả tiền hụi 91.000.000 đồng cho bà L.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1 thấy rằng:

Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 trả số tiền hụi chết chưa đóng là 91.000.000 đồng cho các dây hụi cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 10/8/2022 (dương lịch), hụi tháng mở một lần. Hụi gồm 24 phần, bà T1 tham gia 01 phần. Hụi mãn vào ngày 10/7/2024 (dương lịch). Bà T1 đóng hụi được 08 kỳ, đến kỳ thứ 19 của ngày 10/02/2024 thì hốt hụi. Sau khi hốt hụi bà T1 đóng được hụi chết đến kỳ hụi thứ 21 của ngày 10/4/2024 thì ngưng. Bà T1 còn thiếu lại bà L 03 kỳ hụi x 5.000.000 đồng/kỳ =

15.000.000 đồng.

Dây 2: Hội 2.000.000 đồng mở ngày 10/8/2023 (dương lịch), hội tháng mở một lần. Hội gồm 28 phần, bà T1 tham gia 02 phần. Hội mãn vào ngày 10/11/2024 (dương lịch). Bà T1 đóng hội được 02 kỳ, đến kỳ thứ 3 của ngày 10/10/2023 thì hốt hội. Sau khi hốt hội bà T1 đóng được hội chết đến kỳ hội thứ 9 của ngày 10/4/2024 thì ngưng. Bà T1 còn thiếu lại bà L 19 kỳ hội x 2.000.000 đồng/kỳ x 2 phần = 76.000.000 đồng.

Chứng cứ bà L cung cấp là 02 tờ giấy đăng hội của dây hội 5.000.000 đồng mở ngày 10/8/2022 (dl) và giấy đăng hội của 01 phần hội 2.000.000 đồng mở ngày 10/8/2023 (dl) có chữ ký của bà T1 ký tên người nhận tiền. Bà T1 không thừa nhận chữ ký trong 02 tờ giấy đăng hội nhưng không yêu cầu giám định xem như bà T1 từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo quy định khoản 2, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với dây hội 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/8/2022 (dl). Bà T1 còn nợ lại 03 kỳ hội x 5.000.000 đồng/kỳ = 15.000.000 đồng. Dây hội 2.000.000 đồng/tháng mở ngày 10/8/2023 (dl), hội gồm 28 phần, hội mãn vào ngày 10/11/2025 (dl). Bà T1 còn thiếu lại bà L 19 kỳ hội x 2.000.000 đồng/kỳ = 38.000.000 đồng.

Đối với phần hội thứ 02 của dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 10/8/2023 (dl) bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà T1 có nợ tiền hội đối với dây hội này. Bà L cho rằng bà T1 hốt hội ở kỳ thứ 2 ngày 10/9/2023, nhưng lại không cung cấp được giấy đăng hội chứng minh bà T1 có hốt hội ở phần hội thứ hai. Đồng thời, trong danh sách hội viên số thứ tự 04 bị tẩy xóa để viết lại với tên “*T1 mẹ trúc*”. Bị đơn bà T1 không thừa nhận có tham gia góp hội của bà L nên việc bà L trình bày bà T1 có tham gia phần thứ hai của dây hội 2.000.000 đồng/tháng mở ngày 10/8/2023, bà T1 hốt hội kỳ thứ 2 ngày 10/9/2023 nhưng không cho bà T1 ký tên là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định bà T1 có tham gia 01 phần của dây hội 5.000.000 đồng/tháng và 01 phần của dây hội 2.000.000 đồng/tháng do bà L làm chủ và đã lĩnh hội đối với 02 dây hội này, bà T1 còn nợ tiền hội chết của bà L đối với dây hội 5.000.000 đồng/tháng là 15.000.000 đồng và dây hội 2.000.000 đồng/tháng là 38.000.000 đồng, tổng cộng 53.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà T1 trả cho bà L số tiền 91.000.000 đồng là chưa phù hợp quy định Điều 471 Bộ luật Dân sự và Nghị định số 19 năm 2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu phượng. Nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà T1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà T1 trả cho bà L số tiền nợ hội 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng).

[4] Từ những phân tích trên xét thấy có căn cứ chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bà T1, sửa bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận là 53.000.000 đồng nên bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bà T1 có đơn xin miễn án phí là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận là 38.000.000 đồng x 5% = 1.900.000 đồng.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận 01 phần nên bà T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh).

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với bà Nguyễn Thị T1 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hội”.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L tổng số tiền hội còn nợ lại là 53.000.000 (năm mươi ba triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với bà Nguyễn Thị T1 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hội” đối với tiền 38.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T1 được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị L phải chịu 1.900.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.275.000** (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0009917** ngày **11/10/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh), hoàn trả cho bà L 375.000 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà T1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Dương Thúy Hằng